

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 295/2026/DS-PT

Ngày: 03-4-2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy;  
Ông Lê Thành Tôn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp:** Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 31 tháng 3 và 03 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1062/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 268/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 574/2026/QĐ-PT ngày 05 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Văn Minh C, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Kim N sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Võ Thanh V - Luật sư Công ty L1, thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1959.

2.2. Bà Võ Kim L, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số A, L, phường T, Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn C1 sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp P, xã P, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/5/2025 của ông Văn Minh C, và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kim N trình bày: Do có quen biết nên vào ngày 05/5/2025 anh C có cho ông Trần Văn P và bà Võ kim L vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 ngày kể từ ngày ký hợp đồng vay, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/05 ngày. Phía anh C đã chuyển khoản cho bà L ông P đủ số tiền 500.000.000 đồng vào số tài khoản của bà L tại ngân hàng A. Sau khi hết thời hạn thanh toán, phía bà L có xin gia hạn thời gian trả nợ nhưng chỉ trả được vài tháng tiền lãi với số tiền là 42.000.000 đồng, đến nay ông P và bà L vẫn chưa thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc và cố tình lẩn tránh làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của anh C nên anh C khởi kiện yêu cầu ông P và bà L trả số tiền vốn 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1.66%/ tháng tính từ ngày 05/5/2025 đến khi xét xử.

- Đại diện của bà Võ Kim L và ông Trần Văn P trình bày: Bà L thống nhất có vay mượn tiền của ông Văn Minh C với số tiền 500.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3% như lời đại diện nguyên đơn trình bày. Quá trình thực hiện việc trả nợ, bà L đã trả vốn lãi cho anh C thông qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng anh C, số tiền vốn khoản 70.000.000 đồng, tiền lãi khoản 130.000.000 đồng, bà L đồng ý trả nợ cho anh C số tiền 430.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 50.000.000 đồng, và đồng ý trả tiền lãi với mức lãi suất 1.66%/ tháng tính từ ngày 05/5/2025 đến khi xét xử. Trong thời hạn 07 ngày, bà L sẽ cung cấp các chứng từ sao kê để làm rõ số tiền vốn lãi đã trả cho anh C, hết hạn bà L không cung cấp được tài liệu chứng cứ thì đồng ý Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Ông P thống nhất thời điểm bà L ký biên nhận mượn tiền anh C thì bà L và ông P vẫn là vợ chồng hợp pháp nhưng ông P không biết việc bà L mượn tiền, việc vay mượn tiền là việc vay mượn cá nhân của bà L và anh C không liên quan đến ông P, do đó ông P không đồng ý trả nợ cho anh C.

Tại phiên Tòa, chị Nguyễn Thị kim N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn có bản khai thể hiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu, yêu cầu bị đơn Trần Văn P và Võ Kim L liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho anh C số tiền vốn gốc là 500.000.000 đồng. Anh cảnh đồng ý cản trừ tiền lãi vượt mức lãi suất 20%/năm mà bà L đã trả là 42.000.000 đồng, yêu cầu ông P bà L trả tiền lãi với mức lãi suất 1.66%/ tháng tính từ 05/5/2025 đến 05/10/2025. Số tiền lãi anh C yêu cầu ông P bà L phải thực hiện là:  $500.000.000đ \times 1.66\% / \text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 41.500.000 \text{ đồng}$ .

Do đó, anh C yêu cầu ông P, bà L trả tiếp số tiền 499.500.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 268/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Văn Minh C.

Buộc bà Võ Kim L phải trả cho ông Văn Minh C số tiền 497.837.000 đồng

Không chấp nhận yêu cầu buộc ông Trần Văn P liên đới thực hiện nghĩa vụ trả số tiền 497.837.000 đồng

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo, quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 13/10/2025, ông Văn Minh C kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án số: 268/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp. Yêu cầu buộc ông Trần Văn P và bà Võ Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông C số tiền 499.500.000đ.

- Ngày 21/10/2025, bà Võ Kim L kháng cáo yêu cầu sửa một phần Bản án số: 268/2025/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Tháp. Yêu cầu không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Công nhận khoản tiền 200.000.000đ (tiền vốn và lãi) mà bà L đã trả cho ông C. Yêu cầu được trả dần mỗi tháng 50.000.000đ và trả tiền lãi theo mức lãi suất 1.66%/tháng tính từ ngày 05/5/2025 đến ngày xét xử.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Kim N- đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không thỏa thuận được với bị đơn về giải quyết vụ án.

+ Ông Đỗ Văn C1 – đại diện ủy quyền của bị đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bà Võ Kim L, không đồng với yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện ủy quyền của bị đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử yêu cầu này. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Văn Minh C là có cơ sở, bởi lẽ số nợ này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông P và bà L, nên cả hai phái cùng có trách nhiệm vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông C, sửa Bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả 500.000.000 đồng vốn và tiền lãi theo luật định, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 29/9/2025 Tòa án nhân dân khu vực 1- tỉnh Đồng Tháp xét xử vụ án, không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 13/10/2025, nguyên đơn kháng cáo, đến ngày 21/10/2025 bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là trong hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Số nợ mà nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả phía bà L thừa nhận nhưng xin trả dần, phía anh C không đồng ý, cấp sơ thẩm buộc trả là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm không buộc ông P cùng liên đới trách nhiệm thanh toán nợ cho anh C là chưa phù hợp, bởi lẽ, phần nợ vay này giá trị lớn, phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của bà L và ông P, bà L vay để sử dụng trả nợ ngân hàng là nợ chung của cả

hai vì vậy cả ông P và bà L phải cùng có trách nhiệm trả nợ, cho nên yêu cầu kháng cáo của anh C là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bà L: Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện ủy quyền của bà L là anh C1 xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo, việc rút kháng cáo này là tự nguyện, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về phần lãi, cấp sơ thẩm áp dụng mức lãi 1,66% là có căn cứ, thời gian tính lãi cũng phù hợp nên không xem xét lại.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà L phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Văn Minh C.

Chấp nhận việc bị đơn (đại diện là anh Đỗ Văn C1) rút yêu cầu kháng cáo.

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 268/2025/DS-ST ngày 29/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đồng Tháp.

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Văn Minh C.

Buộc bà Võ Kim L, ông Trần Văn P phải trả cho ông Văn Minh C số tiền 497.837.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Kim L, ông Trần Văn P phải nộp 23.913.500 đồng (Hai mươi ba triệu chín trăm mười ba ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

H lại ông Văn Minh C 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005095 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Bà Võ Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005614 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh;
- Phòng GD, KT, TT & THA TAND Tỉnh;
- TAND Khu vực 1 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (D).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**